

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH MIỆN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **16/2020/HS-ST**
Ngày: 09-3-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH MIỆN, TỈNH HẢI DƯƠNG

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Đức Chính.
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Đào Quang Khuyến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:* Bà Phạm Thị Xuê - Kiểm sát viên.

Ngày 09/3/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 19/2020/TLST-HS ngày 24/02/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2020/QĐXXST-HS ngày 02/3/2020, đối với các bị cáo:

1. Cao Văn N1, sinh ngày 16/8/1989, tại Hải Dương; nơi cư trú: Khu B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt nam; con ông Cao Văn N2 và bà Vũ Thị G; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ 03 ngày (từ 18 giờ 30 phút ngày 30/01/2020 đến 18 giờ 30 phút ngày 02/02/2020), đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Bùi Thế C, sinh ngày 19/12/1990, tại Hải Dương; nơi cư trú: Khu B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Thành T và bà Vũ Thị X; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ 03 ngày (từ 18 giờ 30 phút ngày 30/01/2020 đến 18 giờ 30 phút ngày 02/02/2020), đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

3. Đặng Văn H, sinh ngày 20/02/1991, tại Hải Dương; nơi cư trú: Khu B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đặng Văn B và bà Đỗ Thị L; có vợ và có 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

4. Vũ Đình T, sinh ngày 06/8/1990, tại Hải Dương; nơi cư trú: Khu B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Đình T2 và bà Nguyễn Thị K; có vợ và có 02 con (con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2018); tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ 03 ngày (từ 18 giờ 30 phút ngày 30/01/2020 đến 18 giờ 30 phút ngày 02/02/2020), đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

5. Nguyễn Văn N2, sinh ngày 30/11/1992, tại Hải Dương; nơi cư trú: Khu B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Cao Thị N; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ 03 ngày (từ 18 giờ 30 phút ngày 30/01/2020 đến 18 giờ 30 phút ngày 02/02/2020), đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Vũ Thị G (tên gọi khác: L), sinh năm 1959; nơi cư trú: Khu B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trưa ngày 30/01/2020, Bùi Thế C, Vũ Đình T, Nguyễn Văn N2, Đặng Văn H đến nhà Cao Văn N1 ăn cơm, sau đó N2 về trước. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, N1 cầm bộ tú lơ khơ 52 quân để trên thảm trải ở phòng khách của nhà N1, mục đích rủ những người khác tham gia đánh bạc. C, T, H đều hiểu ý N1 nên ngồi xuống thảm để đánh bạc. Tất cả thống nhất đánh bạc được thua bằng tiền với hình thức đánh “Liêng”, mức góp gà là 20.000 đồng, mức “tố” cao nhất không quá 50.000 đồng. Hình thức đánh “Liêng” như sau: Trước khi đánh bạc, mỗi người bốc một quân bài, ai có quân lớn nhất sẽ là người chia bài trong ván đầu. Khi chơi mỗi người bỏ ra 20.000 đồng để xuống chiếu gọi là góp “gà” và quy định mức “tố”. Người chia bài chia cho mỗi người 03 quân bài và có quyền “tố” trước. Người ngồi bên tay phải có quyền theo “tố” với số tiền bằng hoặc nhiều hơn; nếu không theo thì dừng chơi, úp bài xuống bài lọc và chịu mất số tiền góp “gà” và tiền theo “tố”. Khi không còn ai theo thì người “tố” cuối cùng được toàn bộ tiền “gà” và số tiền của người theo “tố”. Trong trường hợp người “tố” đầu dừng chơi, chịu mất 20.000 đồng góp “gà” thì người ngồi bên tay phải được quyền “tố”, nếu có từ 02 người trở lên theo “tố” thì sẽ so điểm; người có điểm cao hơn là người thắng bạc, được lấy tiền “gà” và toàn bộ số tiền của những người theo “tố” trong ván đó. Người có “Liêng” là trên bài có 3 quân liền kề nhau có thể khác chất, nếu không có “Liêng” thì tính điểm: A (át) là 1 điểm, các quân bài từ 2 đến 9 có giá trị tương ứng, mỗi quân 10, J, Q, K là 0 điểm. So bài bằng cách cộng điểm, nếu tổng điểm lớn hơn 10 thì lấy giá trị chữ số hàng đơn vị; nếu bằng điểm thì so chất, theo thứ tự từ to đến nhỏ là Rô, Cơ, Tép, Bích. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, N2 đến cùng tham đánh bạc với N1, T, H, C. Các đối tượng trên đánh bạc đến khoảng 16 giờ 00 cùng ngày thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Miện phát hiện bắt quả tang thu giữ trên chiếu bạc số tiền 3.150.000 đồng; 01 bộ tú lơ khơ 52 quân; thu giữ 01 tấm thảm bằng vải màu hồng - đen và thu trên người Cao Văn N1 số tiền 2.430.000 đồng. Quá trình điều tra, các bị cáo khai nhận: N1 sử dụng 2.500.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt còn 2.430.000 đồng; C có 1.000.000 đồng sử dụng hết để đánh bạc; H có 710.000 đồng sử dụng hết để đánh bạc; T có 700.000 đồng sử dụng hết để đánh bạc và N2 có 670.000 đồng sử dụng hết vào đánh bạc. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 5.580.000 đồng. Khi bị bắt quả tang, lợi dụng sơ hở Đặng Văn H bỏ trốn, đến ngày 31/01/2020, Cơ quan

điều tra Công an huyện Thanh Miện đã triệu tập H lên làm việc. H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 20/QĐ-VKS ngày 24/02/2020, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Cao Văn N1 và đồng phạm ra trước Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện để xét xử về tội Đánh bạc, quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, công nhận quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện là đúng và xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị xét xử: Tuyên bố bị cáo Cao Văn N1, Bùi Thế C, Đặng Văn H, Vũ Đình T và Nguyễn Văn N2 phạm tội Đánh bạc.

Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Cao Văn N1. Xử phạt bị cáo Cao Văn N1 từ 6 đến 8 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 16 tháng, tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Cao Văn N1 cho Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Hải Dương quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Bùi Thế C, Đặng Văn H, Vũ Đình T và Nguyễn Văn N2; thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với Bùi Thế C. Phạt bị cáo Bùi Thế C, Đặng Văn H và Vũ Đình T mỗi bị cáo từ 20 đến 25 triệu đồng.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Cao Văn N1 có hoàn cảnh khó khăn; các bị cáo khác đã bị áp dụng hình phạt chính là phạt tiền, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1, 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu, tiêu hủy 01 bộ tú lơ khơ là công cụ phạm tội và 01 thảm trải nền của bà Vũ Thị G các bị cáo sử dụng để đánh bạc, bà G tự nguyện đề nghị tiêu hủy vì không còn giá trị sử dụng; tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 5.580.000 đồng là tiền các bị cáo dùng vào việc phạm tội.

Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Các bị cáo không tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên. Nói lời sau cùng, các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Miện, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại

phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện, đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định bị cáo có tội: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa và trong quá trình điều tra phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Trong thời gian từ khoảng 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 00 phút ngày 30/01/2020, tại nhà ở của mình, Cao Văn N1 cùng Bùi Thế C, Vũ Đình T, Đặng Văn H và Nguyễn Văn N2 đánh bạc trái phép bằng hình thức đánh Liêng với tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 5.580.000 đồng, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Miện phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng. Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền là trái pháp luật, xâm phạm trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương, nhưng vì động cơ tư lợi, muốn có tiền nhanh chóng đã cố ý phạm tội, nên phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện truy tố các bị cáo với tội danh trên là có căn cứ, đúng pháp luật. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, giữa các bị cáo không có sự câu kết chặt chẽ. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định Cao Văn N1 là người khởi xướng, chuẩn bị công cụ phạm tội và sử dụng số tiền nhiều nhất vào việc đánh bạc nên giữ vai trò chính; các bị cáo còn lại là người thực hành, trong đó Bùi Thế C, Đặng Văn H, Vũ Đình T đánh bạc từ đầu đến khi bị phát hiện, giữ vai trò thứ hai; Nguyễn Văn N2 tham gia đánh bạc sau, với số tiền ít nhất, giữ vị trí cuối cùng trong vụ án. Tòa án sẽ xem xét vai trò, vị trí của từng bị cáo khi quyết định hình phạt.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Bùi Thế C trong thời gian tại ngũ được Đoàn nghi lễ quân đội - Bộ tổng tham mưu, Trường quân sự tỉnh và Bộ chỉ huy quân sự tỉnh tặng giấy khen, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và có nơi cư trú rõ ràng. Xét thấy, không cần phải bắt các bị cáo cách ly khỏi xã hội mà cho cải tạo tại địa phương hoặc áp dụng loại hình phạt thuộc loại nhẹ hơn tạo điều kiện cho các bị cáo tự cải tạo thành công dân tốt, đồng thời cũng bảo đảm được mục đích đấu tranh, phòng ngừa tội phạm.

[4] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo làm nghề tự do, thu nhập thấp, không có tài sản riêng, điều kiện kinh tế khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: 01 bộ tú lơ khơ 52 quân là công cụ phạm tội và 01 tấm thảm trải nền của bà Vũ Thị G các bị cáo sử dụng để đánh bạc, bà G tự nguyện

đề nghị tiêu hủy vì không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu cho tiêu hủy. Số tiền 5.580.000 đồng là tiền các bị cáo dùng vào việc phạm tội vẫn tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

[6] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Cao Văn N1, Bùi Thế C, Đặng Văn H, Vũ Đình T và Nguyễn Văn N2 phạm tội Đánh bạc.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và khoản 1, 2 và 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Cao Văn N1.

Xử phạt bị cáo Cao Văn N1 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 09/3/2020.

Giao bị cáo Cao Văn N1 cho Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Bùi Thế C, Đặng Văn H, Vũ Đình T và Nguyễn Văn N2; thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với Bùi Thế C.

Phạt bị cáo Bùi Thế C, Đặng Văn H và Vũ Đình T mỗi bị cáo 22.000.000 (hai mươi hai triệu) đồng nộp vào ngân sách nhà nước.

Phạt bị cáo Nguyễn Văn N2 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng nộp vào ngân sách nhà nước.

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Cao Văn N1, Bùi Thế C, Đặng Văn H, Vũ Đình T và Nguyễn Văn N2 từ ngày 09/3/2020.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu, tiêu hủy 01 bộ tú lơ khơ và 01 thăm trái nèn; tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 5.580.000 đồng các bị cáo dùng vào việc phạm tội (*vật chứng có đặc điểm ghi trong Biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/02/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Miện và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Miện*).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Cao Văn N1, Bùi Thế C, Đặng Văn H, Vũ Đình T và Nguyễn Văn N2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 09/3/2020.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Thanh Miện;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- CQ CSĐT Công an huyện Thanh Miện;
- CQ THAHS Công an huyện Thanh Miện;
- Bộ phận HSNV Công an huyện Thanh Miện;
- Chi cục THADS huyện Thanh Miện;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Đức Chính